TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 01 - 2019
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh H.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh L.
  Bà Lê Thị S.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm L.
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân H.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hằng N, sinh năm 1995. Trú tại: khối phố Mỹ Thạch Đ, phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh Gia B, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn An Th, xã Tam A, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Đàn Tr, xã Tam Đ, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hằng N trình bày: Chị và anh B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Th năm 2015. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, anh B ham chơi bài bạc không lo làm ăn nuôi con. Đến nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và chị không còn tình cảm với anh B nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung: Trần Thanh Gia H, sinh ngày 03/11/2016. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu H trưởng thành.

Về chia tài sản chung và nợ chung đều không có và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

Tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Thanh Gia B trình bày: Anh thống nhất theo lời khai của chị N về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, đôi lúc anh có chơi bài bạc. Nay chị N không còn tình cảm với anh nữa nên yêu cầu giải quyết, anh thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có một cháu Trần Thanh Gia H, sinh ngày 03/11/2016. Sau khi ly hôn anh không đồng ý giao con cho chị N nuôi. Anh xin được nuôi cháu H và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu Tòa giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51,55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hằng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hằng N và anh Trần Thanh Gia B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam năm 2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, chị N và anh B đều cho rằng do tính tình không hợp, anh B chơi bài bạc không có trách nhiệm với vợ con. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh B ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị N và anh B thuận tình ly hôn, sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh B là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị N và anh B có một con chung là Trần Thanh Gia H, sinh ngày 03/11/2016. Tại phiên tòa chị N và anh B tranh chấp giành quyền nuôi con. Xét theo quy định tại Điều 91 con dưới 36 tháng tuổi được

giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B, chị N đều thừa nhận cháu H được mẹ và hai bên gia đình chăm sóc phát triển tốt về thể chất và tinh thần, chị N được đào tạo sư phạm, hiện tại là giáo viên mầm non, có thu nhập ổn định, nên giao cháu H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Tại phiên tòa chi N yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh B không đồng ý. Xét yêu cầu của chị N về mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng so với thu nhập mỗi tháng của anh B khai tại phiên tòa là 6.000.000 đồng là cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền cấp dưỡng nuôi 1.500.000 đồng là phù hợp.

Về chia tài sản và nợ chung: Cả chị N và anh B đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị N, anh B phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phi cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hằng N và anh Trần Thanh Gia B.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thanh Gia H, sinh ngày 03/11/2016 cho chị Huỳnh Thị Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành *(đủ 18 tuổi)*. Anh Trần Thanh Gia B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Thanh Gia H mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn) tính từ tháng 2/2019 đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Thanh Gia B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở quyền này. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí: Chị Huỳnh Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* chị N đã nộp theo biên lai thu số 0003444

ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam. Chị N đã nộp xong tiền án phí. Anh B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/01/2019).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Tam A;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trình Minh H